

NGHỊ QUYẾT

Về việc đổi tên các khu phố trên địa bàn phường Quy Nhơn

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG QUY NHƠN KHÓA I,
KỲ HỌP THỨ HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 1664/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Gia Lai năm 2025;

Xét đề nghị của UBND phường tại Tờ trình số 14 /TTr-UBND ngày 22/7/2025 về đổi tên các khu phố trên địa bàn phường Quy Nhơn.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất đổi tên 51 khu phố bị trùng tên trên địa bàn phường cụ thể như sau:

1. Đổi tên Khu phố 22, phường Thị Nại (cũ) thành khu phố 12 của phường Quy Nhơn.
2. Đổi tên Khu phố 21, phường Thị Nại (cũ) thành khu phố 13 của phường Quy Nhơn.
3. Đổi tên Khu phố 20, phường Thị Nại (cũ) thành khu phố 14 của phường Quy Nhơn.
4. Đổi tên Khu phố 19, phường Thị Nại (cũ) thành khu phố 15 của phường Quy Nhơn.
5. Đổi tên Khu phố 18, phường Thị Nại (cũ) thành khu phố 16 của phường Quy Nhơn.
6. Đổi tên Khu phố 16, phường Thị Nại (cũ) thành khu phố 18 của phường Quy Nhơn.
7. Đổi tên Khu phố 15, phường Thị Nại (cũ) thành khu phố 19 của phường Quy Nhơn.
8. Đổi tên Khu phố 14, phường Thị Nại (cũ) thành khu phố 20 của phường Quy Nhơn.
9. Đổi tên Khu phố 13, phường Thị Nại (cũ) thành khu phố 21 của phường Quy Nhơn.
10. Đổi tên Khu phố 12, phường Thị Nại (cũ) thành khu phố 22 của phường Quy Nhơn.
11. Đổi tên Khu phố 11, phường Thị Nại (cũ) thành khu phố 23 của phường Quy Nhơn.

12. Đổi tên Khu phố 10, phường Thị Nại (cũ) thành khu phố 24 của phường Quy Nhơn.
13. Đổi tên Khu phố 9, phường Thị Nại (cũ) thành khu phố 25 của phường Quy Nhơn.
14. Đổi tên Khu phố 8, phường Thị Nại (cũ) thành khu phố 26 của phường Quy Nhơn.
15. Đổi tên Khu phố 7, phường Thị Nại (cũ) thành khu phố 27 của phường Quy Nhơn.
16. Đổi tên Khu phố 6, phường Thị Nại (cũ) thành khu phố 28 của phường Quy Nhơn.
17. Đổi tên Khu phố 5, phường Thị Nại (cũ) thành khu phố 29 của phường Quy Nhơn.
18. Đổi tên Khu phố 4, phường Thị Nại (cũ) thành khu phố 30 của phường Quy Nhơn.
19. Đổi tên Khu phố 3, phường Thị Nại (cũ) thành khu phố 31 của phường Quy Nhơn.
20. Đổi tên Khu phố 2, phường Thị Nại (cũ) thành khu phố 32 của phường Quy Nhơn.
21. Đổi tên Khu phố 1, phường Thị Nại (cũ) thành khu phố 33 của phường Quy Nhơn.
22. Đổi tên Khu phố 13, phường Trần Phú (cũ) thành khu phố 34 của phường Quy Nhơn.
23. Đổi tên Khu phố 12, phường Trần Phú (cũ) thành khu phố 35 của phường Quy Nhơn.
24. Đổi tên Khu phố 11, phường Trần Phú (cũ) thành khu phố 36 của phường Quy Nhơn.
25. Đổi tên Khu phố 8, phường Trần Phú (cũ) thành khu phố 37 của phường Quy Nhơn.
26. Đổi tên Khu phố 9, phường Trần Phú (cũ) thành khu phố 38 của phường Quy Nhơn.
27. Đổi tên Khu phố 17, phường Trần Phú (cũ) thành khu phố 39 của phường Quy Nhơn.
28. Đổi tên Khu phố 10, phường Trần Phú (cũ) thành khu phố 40 của phường Quy Nhơn.
29. Đổi tên Khu phố 6, phường Trần Phú (cũ) thành khu phố 41 của phường Quy Nhơn.
30. Đổi tên Khu phố 1, phường Trần Phú (cũ) thành khu phố 42 của phường Quy Nhơn.
31. Đổi tên Khu phố 2, phường Trần Phú (cũ) thành khu phố 43 của phường Quy Nhơn.
32. Đổi tên Khu phố 3, phường Trần Phú (cũ) thành khu phố 44 của phường Quy Nhơn.

33. Đổi tên Khu phố 4, phường Trần Phú (cũ) thành khu phố 45 của phường Quy Nhơn.

34. Đổi tên Khu phố 5, phường Trần Phú (cũ) thành khu phố 46 của phường Quy Nhơn.

35. Đổi tên Khu phố 7, phường Trần Phú (cũ) thành khu phố 47 của phường Quy Nhơn.

36. Đổi tên Khu phố 14, phường Trần Phú (cũ) thành khu phố 48 của phường Quy Nhơn.

37. Đổi tên Khu phố 16, phường Trần Phú (cũ) thành khu phố 49 của phường Quy Nhơn.

38. Đổi tên Khu phố 15, phường Trần Phú (cũ) thành khu phố 50 của phường Quy Nhơn.

39. Đổi tên Khu phố 7, phường Đống Đa (cũ) thành khu phố 51 của phường Quy Nhơn.

40. Đổi tên Khu phố 6, phường Đống Đa (cũ) thành khu phố 52 của phường Quy Nhơn.

41. Đổi tên Khu phố 5, phường Đống Đa (cũ) thành khu phố 53 của phường Quy Nhơn.

42. Đổi tên Khu phố 4A, phường Đống Đa (cũ) thành khu phố 54 của phường Quy Nhơn.

43. Đổi tên Khu phố 4, phường Đống Đa (cũ) thành khu phố 55 của phường Quy Nhơn.

44. Đổi tên Khu phố 3, phường Đống Đa (cũ) thành khu phố 56 của phường Quy Nhơn.

45. Đổi tên Khu phố 2, phường Đống Đa (cũ) thành khu phố 57 của phường Quy Nhơn.

46. Đổi tên Khu phố 1, phường Đống Đa (cũ) thành khu phố 58 của phường Quy Nhơn.

47. Đổi tên Khu phố 8, phường Đống Đa (cũ) thành khu phố 59 của phường Quy Nhơn.

48. Đổi tên Khu phố 10, phường Đống Đa (cũ) thành khu phố 60 của phường Quy Nhơn.

49. Đổi tên Khu phố 11, phường Đống Đa (cũ) thành khu phố 61 của phường Quy Nhơn.

50. Đổi tên Khu phố 9, phường Đống Đa (cũ) thành khu phố 62 của phường Quy Nhơn.

51. Đổi tên Khu phố 9A, phường Đống Đa (cũ) thành khu phố 63 của phường Quy Nhơn.

Sau khi đổi tên, phường Quy Nhơn gồm 63 khu phố có tên như sau: Khu phố 1, khu phố 2, khu phố 3, khu phố 4, khu phố 5, khu phố 6, khu phố 7, khu phố 8, khu phố 9, khu phố 10, khu phố 11, khu phố 12, khu phố 13, khu phố 14, khu phố 15, khu phố 16, khu phố 17, khu phố 18, khu phố 19, khu phố 20, khu phố 21, khu phố 22, khu phố 23, khu phố 24, khu phố 25, khu phố 26, khu phố 27, khu phố 28, khu phố 29, khu phố 30, khu phố 31, khu phố 32, khu phố 33, khu phố 34, khu phố 35, khu phố 36, khu phố 37, khu phố 38, khu phố 39, khu phố 40, khu phố 41, khu phố 42, khu phố 43, khu phố 44, khu phố 45, khu phố 46, khu phố 47, khu phố 48, khu phố 49, khu phố 50, khu phố 51, khu phố 52, khu phố 53, khu phố 54, khu phố 55, khu phố 56, khu phố 57, khu phố 58, khu phố 59, khu phố 60, khu phố 61, khu phố 62, khu phố 63.

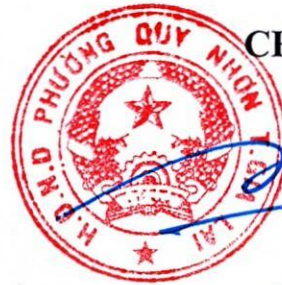
Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân phường Quy Nhơn tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân phường, các Ban của Hội đồng nhân dân phường, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân phường và đại biểu Hội đồng nhân dân phường giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân phường Quy Nhơn khóa I Kỳ họp thứ hai thông qua và có hiệu lực từ ngày 28 tháng 7 năm 2025./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND, UBND tỉnh (b/c);
- Sở Nội vụ (để biết);
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- TT. Đảng ủy (b/c);
- TT. HĐND, UBND, UBMTTQVN phường;
- Các Ban HĐND; Đại biểu HĐND phường;
- Các phòng, trung tâm, đoàn thể phường;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Khúc